

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu học phí Học kỳ 2 năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRẦN ĐẠI NGHĨA

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quy định số 1693/QyĐ-TĐN ngày 28/10/2025 của Hiệu trưởng Nhà trường về Quy định quản lý thu, chi học phí đào tạo dân sự tại Trường Đại học Trần Đại Nghĩa;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-TĐN ngày 17/10/2025 của Hiệu trưởng Nhà trường về việc công nhận chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên Khóa 9;

Căn cứ các chương trình đào tạo đại học hệ dân sự các chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật ô tô, Công nghệ Kỹ thuật cơ khí và Thời khóa biểu học kỳ 2, năm học 2025-2026 của Trường Đại học Trần Đại Nghĩa;

Theo đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu học phí học kỳ 2 năm học 2025-2026 đối với sinh viên hệ dân sự Khóa 9.

(Phụ lục 1, 2)

Điều 2. Phương thức đóng học phí

- Sinh viên đóng học phí qua tài khoản: Trường Đại học Trần Đại Nghĩa
- Số tài khoản: 2011 102 562 002
- Ngân hàng TMCP Quân đội, MB Bank, chi nhánh Bắc Sài Gòn.

Điều 3: Thời gian đóng học phí: từ 15/01 đến 28/02/2026

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng Đào tạo;
- Ban Tài Chính;
- Lưu: VT, ĐT. Tha6.



HIỆU TRƯỞNG

Đại tá Trần Hồng Thanh

Phụ lục 1
DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026 ĐỐI VỚI
SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ
 (Kèm theo Quyết định số: 20 /QĐ-TĐN ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trần Đại Nghĩa)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Tiền học phí HK2, NH 2025-2026	Ghi chú
1	25DDS0902101	ĐỖ TRỌNG HOÀNG ANH	10.080.000	
2	25DDS0902102	NGUYỄN HOÀNG HẢI ANH	10.080.000	
3	25DDS0902103	PHẠM GIA HUY ANH	10.080.000	
4	25DDS0902104	NGUYỄN TRƯỜNG CHINH	10.080.000	
5	25DDS0902105	ĐỖ MẠNH DŨNG	10.080.000	
6	25DDS0902106	HÀ PHẠM THÁI DƯƠNG	10.080.000	
7	25DDS0902107	NGUYỄN KHÁNH DUY	10.080.000	
8	25DDS0902108	NGUYỄN ĐÌNH ĐẠT	10.080.000	
9	25DDS0902111	PHẠM KHẮC MINH HOÀNG	10.080.000	
10	25DDS0902112	ĐẶNG NGỌC NGUYỄN HƯNG	10.080.000	
11	25DDS0902114	ĐẶNG MINH KHANG	10.080.000	
12	25DDS0902115	NGUYỄN MINH KHANG	10.080.000	
13	25DDS0902116	LÊ BÁ KHANH	10.080.000	
14	25DDS0902117	NGUYỄN KHÁNH	10.080.000	
15	25DDS0902118	PHẠM QUỐC KHÁNH	10.080.000	
16	25DDS0902119	NGUYỄN GIA KHIÊM	10.080.000	
17	25DDS0902120	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	10.080.000	
18	25DDS0902121	VÕ TRƯỞNG ANH KIẾT	10.080.000	
19	25DDS0902122	TRƯƠNG PHƯƠNG NAM	10.080.000	
20	25DDS0902123	NGUYỄN THÀNH NGHĨA	10.080.000	
21	25DDS0902124	NGUYỄN VÕ MINH NHẬT	10.080.000	
22	25DDS0902125	LÊ ĐÌNH ĐỨC TÀI	10.080.000	
23	25DDS0902126	ĐẶNG ĐÌNH MINH THÁI	10.080.000	
24	25DDS0902127	HOÀNG THIÊN THANH	10.080.000	
25	25DDS0902128	LÊ PHẠM HOÀNG THANH	7.200.000	Hoàn HP TA1 (3TC), Miễn HP TA2 (3TC)
26	25DDS0902129	ĐỖ NGUYỄN PHÚ THỊNH	10.080.000	
27	25DDS0902130	TRẦN BẢO TÌNH	10.080.000	
28	25DDS0902131	TRẦN ĐÌNH TRUNG	7.200.000	Hoàn HP TA1 (3TC), Miễn HP TA2 (3TC)
29	25DDS0902132	TRƯƠNG TRÍ TRƯỜNG	10.080.000	
30	25DDS0902133	MAI XUÂN TÙNG	10.080.000	
31	25DDS0902134	PHAN LÂM GIA BẢO	10.080.000	

(Danh sách gồm 31 sinh viên)



Phụ lục 2
DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026 ĐỐI VỚI
SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ
 (Kèm theo Quyết định số: 20 /QĐ-TĐN ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trần Đại Nghĩa)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Tiền học phí HK2, NH 2025-2026	Ghi chú
1	25DDS0904101	NGUYỄN NHẬT ANH	10.080.000	
2	25DDS0904102	LÊ GIA BẢO	10.080.000	
3	25DDS0904103	NGUYỄN GIA BẢO	10.080.000	
4	25DDS0904104	NGÔ THÀNH DANH	10.080.000	
5	25DDS0904105	THIỆU NGUYỄN QUANG HẢI	10.080.000	
6	25DDS0904106	NGUYỄN MẠNH HOÀNG	10.080.000	
7	25DDS0904107	NGUYỄN TẤN HÙNG	10.080.000	
8	25DDS0904109	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	10.080.000	
9	25DDS0904110	NGUYỄN TRẦN ANH KHOA	10.080.000	
10	25DDS0904111	TRƯƠNG GIA KIẾT	10.080.000	
11	25DDS0904112	PHAN BÙI NHẬT MẠNH	10.080.000	
12	25DDS0904113	BÙI VŨ PHƯƠNG NAM	7.200.000	Hoàn HP TA1 (3TC), Miễn HP TA2 (3TC)
13	25DDS0904114	HỒ NGUYỄN DUY NHÂN	10.080.000	
14	25DDS0904115	LẠI HỒNG PHÚC	10.080.000	
15	25DDS0904116	TRƯƠNG HỮU PHÚC	10.080.000	
16	25DDS0904117	PHAN NGUYỄN ĐÌNH QUANG	10.080.000	
17	25DDS0904118	NGUYỄN QUANG SÁNG	10.080.000	
18	25DDS0904119	BÙI KIM SƠN	10.080.000	
19	25DDS0904120	NGUYỄN HOÀNG SƠN	10.080.000	
20	25DDS0904121	LÊ ANH TÀI	10.080.000	
21	25DDS0904122	NGUYỄN TẤN TÀI	10.080.000	
22	25DDS0904123	NGUYỄN ANH TĂNG	10.080.000	
23	25DDS0904124	HOÀNG GIA THỌ	10.080.000	
24	25DDS0904125	TRẦN VIỆT TIẾN	10.080.000	
25	25DDS0904126	NGUYỄN VĂN TRỌNG	10.080.000	
26	25DDS0904127	NGUYỄN LÊ ANH TUẤN	10.080.000	
27	25DDS0904128	TRẦN HOÀNG THANH TÚ	10.080.000	
28	25DDS0904129	TRẦN NGỌC KHÁNH	10.080.000	
29	25DDS0904130	TRẦN ĐĂNG KHOA	10.080.000	

(Danh sách gồm 29 sinh viên)

